

Member of VIMC ➔

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2026*

## **I. Thông tin chung:**

### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM.
- Tên tiếng Anh : VIETNAM OCEAN SHIPPING AGENCY CORPORATION.
- Tên viết tắt : VOSA CORPORATION.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300437898, đã được bổ sung, sửa đổi lần thứ 15 (ngày 03/07/2023).
- Vốn điều lệ: 140.964.860.000 đồng - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 140.964.860.000 đồng.
- Địa chỉ: Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Số điện thoại: (84 - 28)54161820 - Website: <http://www.vosa.com.vn>
- Mã cổ phiếu: VSA

### **❖ Quá trình hình thành và phát triển:**

- Công ty Đại lý Tàu biển Việt Nam, nay là Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, được thành lập ngày 13/03/1957 theo Nghị định số 50/NĐ của Bộ Giao thông và Bưu điện.
- Ngày 08/08/1989: Công ty Đại lý Tàu biển Việt Nam được đổi tên thành Đại lý Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 1436/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải.
- Ngày 12/05/1993: Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA) được thành lập lại theo Quyết định số 885/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông Vận tải, là doanh nghiệp hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.
- Ngày 30/12/2005: Bộ Giao Thông Vận Tải ra Quyết định số 5099/QĐ-BGTVT về việc “Phê duyệt phương án và chuyển Đại lý hàng hải Việt Nam, đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty cổ phần”.
- Ngày 31/03/2006: Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày 14/06/2006: Đại hội cổ đông thành lập Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam.
- Ngày 20/10/2006: Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4103005432 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. HCM cấp.
- Ngày 21/11/2025: Công ty nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp cổ phần số 0300437898 thay đổi lần thứ 15 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính TP. HCM cấp.

### **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

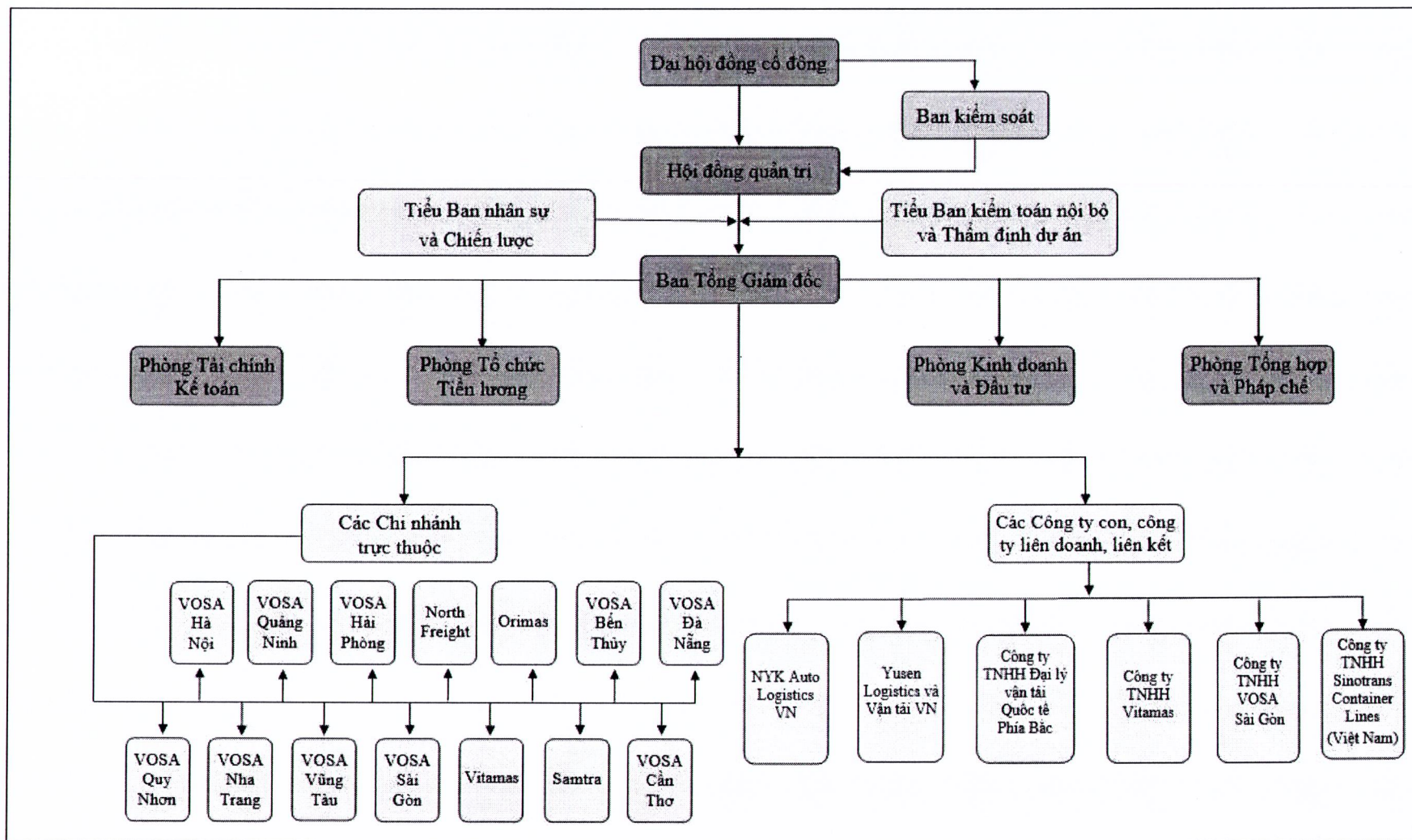
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đại lý tàu biển. Dịch vụ logistics. Đại lý vận tải (giao nhận kho vận, kho ngoại quan). Vận tải đa phương thức quốc tế. Kinh doanh kho bãi. Đại lý, kiểm đếm hàng hóa. Môi giới và dịch vụ hàng hải.
- Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài trên toàn quốc, từ Móng Cái đến Cà Mau, trong đó địa bàn hoạt động kinh doanh chính là TP. Hồ Chí Minh, TP. Hải Phòng, Tỉnh Quảng Ninh.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các Tiểu Ban thuộc Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Chi nhánh trực thuộc, các Văn phòng đại diện, các Công ty con và các Công ty VOSA góp vốn.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, các Luật khác và Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023.



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM



**- Các công ty con, công ty liên kết:**

| TT | Tên doanh nghiệp                                  | Địa chỉ  | Quan hệ            | Lĩnh vực KD chính   | Vốn điều lệ thực góp | Tỷ lệ sở hữu(%) |
|----|---|--|--------------------|---|----------------------|-----------------|
| 1  | Công ty TNHH VITAMAS                              | 44-46 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, TP. HCM                        | Công ty con        | Đại lý tàu biển. Đại lý vận tải. Kiểm đếm                       | 25 tỷ VNĐ            | 100             |
| 2  | Công ty TNHH Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc      | 25 Điện Biên Phủ, phường Gia Viên, Hải Phòng                             | Công ty con        | Đại lý tàu biển. ĐLVT. Kinh doanh kho bãi. Dịch vụ logistics    | 35 tỷ VNĐ            | 100             |
| 3  | Công ty TNHH VOSA SÀI GÒN                         | Tầng 10, Tòa nhà Đinh Lễ, Số 1 Đinh Lễ, phường Xóm Chiếu, TP. HCM        | Công ty con        | Đại lý tàu biển, ĐLVT; Vận chuyển đường bộ, CPN, Thương mại XNK | 17 tỷ VNĐ            | 100             |
| 4  | Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam  | Phòng 805, Tòa nhà HITC, 239 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội                 | Công ty liên doanh | Dịch vụ ĐLVT đường bộ, đường thủy, kho bãi, xếp dỡ hàng hóa     | 51.000 USD           | 51 (*)          |
| 5  | Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)        | Toà nhà Saigon Riverside Center, 2A-4A Tôn Đức Thắng, P. Sài Gòn, TP.HCM | Công ty liên doanh | Dịch vụ đại lý vận tải, dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa     | 320.000 USD          | 20              |
| 6  | Công ty TNHH Sinotrans Container Lines (Việt Nam) | Toà nhà CJ, số 2Bis-4-6, Lê Thánh Tôn, P. Sài Gòn, TP.HCM                | Công ty liên doanh | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải                  | 1,546 tỷ VNĐ         | 20              |

(\*) Theo hợp đồng liên doanh: Công ty thỏa thuận nhượng quyền điều hành sản xuất kinh doanh cho đối tác và nhận tiền đền bù.

**- Các Công ty có vốn góp:**

| TT | Tên doanh nghiệp                      | Địa chỉ  | Quan hệ            | Lĩnh vực KD chính                          | Vốn góp của Công ty | Chiếm tỷ lệ (%) |
|----|---------------------------------------|--|--------------------|--|---------------------|-----------------|
| 1  | Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam | Phòng 805, Tòa nhà HITC, 239 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội | Công ty liên doanh | Dịch vụ đại lý vận tải, kho bãi, logistics | 4.000 USD           | 1,00            |
| 2  | Cảng LOTUS                            | 1A Nguyễn Văn Quỳ, P. Phú Thuận, TP. HCM                 | Góp vốn            | Khai thác cảng                             | 23.705 USD          | 0,27            |

**4. Định hướng phát triển:**

Kiên định với tầm nhìn trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải và logistics, Công ty tập trung triển khai chiến lược phát triển trung và dài hạn dựa trên ba trụ cột cốt lõi:

**4.1. Tăng trưởng Kinh doanh & Mở rộng Thị trường**

- Phát triển năng lực cốt lõi: Đầu tư có trọng điểm vào hệ thống hạ tầng logistics (kho bãi, phương tiện) và hoàn thiện chuỗi cung ứng vận tải đa phương thức.

- Hợp tác và Vươn tầm quốc tế: Đẩy mạnh liên kết chiến lược với các đối tác, khách hàng lớn; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh để mở rộng mạng lưới hoạt động ra thị trường toàn cầu.

- Tối đa hóa giá trị: Đa dạng hóa hệ sinh thái kinh doanh nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, mang lại giá trị gia tăng bền vững cho Công ty và Quý cổ đông.



#### 4.2. Tối ưu Vận hành và Kiến tạo Nguồn nhân lực:

- Quản trị tinh gọn và Số hóa: Xây dựng bộ máy điều hành tinh gọn, hiệu lực. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quản trị nguồn lực và hoạt động sản xuất, kinh doanh (SXKD).

- Phát triển vốn nhân lực: Chú trọng thu hút và đào tạo đội ngũ chuyên gia chất lượng cao. Cam kết kiến tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhân văn, đảm bảo tối đa quyền lợi và sự phát triển toàn diện của người lao động.

#### 4.3. Phát triển Bền vững (Thực thi tiêu chuẩn ESG)

- Trách nhiệm Môi trường: Gắn kết chặt chẽ tăng trưởng kinh tế với bảo vệ sinh thái. Cam kết kiểm soát chặt chẽ mức tiêu hao nguyên nhiên liệu, giảm thiểu phát thải và ưu tiên ứng dụng các giải pháp năng lượng xanh, thân thiện với môi trường trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

- Trách nhiệm Xã hội: Đề cao tính nhân văn trong văn hóa doanh nghiệp thông qua việc tích cực đóng góp cho cộng đồng bằng các chương trình an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa và thiện nguyện.

#### 5. Công tác quản trị rủi ro:

- Ngày 06/12/2021 Công ty ban hành Quy chế quản trị rủi ro kèm theo QĐ số 268/QĐ-VOSA/HĐQT nhằm bước đầu xây dựng quá trình nhận diện, phân tích, đo lường và đánh giá rủi ro để từ đó tìm các biện pháp kiểm soát, khắc phục, xử lý và phòng ngừa các hậu quả của rủi ro.

- Ngày 28/3/2025, Phòng THPC Công ty đã phối hợp cùng các Chi nhánh/ Công ty TNHH MTV sau khi tham khảo ý kiến góp ý của Ban PC&QTRR VIMC đã ban hành: “Phiếu kiểm soát rủi ro Tại các Chi nhánh/Công ty TNHH trực thuộc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam” kèm theo Quyết định số 86/QĐ-VOSA/TGD.

- Ngày 28/3/2025 nhằm chuẩn hóa Quy trình Quản lý rủi ro theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bộ phận QTRR đã sửa đổi, bổ sung và trình TGD Công ty ban hành: “Quy trình quản trị rủi ro theo chuẩn SOP của Công ty” kèm theo Quyết định số 85/QĐ-VOSA/TGD. Việc ban hành Phiếu KSRR cho các Chi nhánh/Công ty TNHH, sửa đổi bổ sung Quy trình QLRR theo chuẩn SOP cũng như hoàn thành xây dựng phần mềm quản trị rủi ro đã hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro của VOSA, tạo ra một khung pháp lý và công cụ đồng bộ, giúp Công ty chuyển từ trạng thái bị động xử lý sự cố sang chủ động phòng ngừa.

#### 6. Giải pháp giảm thiểu rủi ro:

- Về sản xuất kinh doanh: Chuyển dịch từ cung cấp dịch vụ đơn thuần sang chuỗi cung ứng logistics tích hợp. Tối ưu hóa chi phí đầu vào và nâng cao chất lượng dịch vụ (SLA) để đáp ứng các tiêu chuẩn đầu thầu khắt khe của khách hàng lớn.

- Về sức ép cạnh tranh: Tập trung nguồn vốn vào các phân khúc logistics ngách có biên lợi nhuận cao, tránh dàn trải. Ứng dụng công nghệ số để tăng cường hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng.

- Về phát huy nội lực và thế mạnh của công ty: Tăng cường tính liên kết hệ sinh thái giữa các Chi nhánh/Công ty thành viên và Tổng công ty (VIMC). Dùng chung cơ sở hạ tầng, nền tảng công nghệ và nguồn lực tài chính để tạo sức mạnh tổng thể. Cụ thể:

| TT | LOẠI RỦI RO                           | RỦI RO ĐƯỢC NHẬN DIỆN  | GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU RỦI RO  |
|----|---------------------------------------|--|--|
| 1  | Tính pháp lý/ ký kết của các hợp đồng | Hợp đồng vô hiệu, rủi ro bồi thường do vi phạm cam kết; Rủi ro phát sinh từ tính pháp lý của Hợp đồng điện tử/Chữ ký số. | - Thẩm định nghiêm ngặt hồ sơ pháp lý, năng lực và thẩm quyền ký kết của đối tác.<br>- Chuẩn hóa hệ thống Hợp đồng mẫu; áp dụng quy trình ký kết và lưu trữ Hợp đồng điện tử tuân thủ Luật Giao dịch điện tử 2023. |





|    |  |   |  |
|----|--|---|--|
|    |  |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham vấn pháp chế để xác định đúng bản chất giao dịch.</li> </ul>   |
| 2  | Pháp lý/ quy định                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro do không cập nhật kịp thời các quy định mới</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng cơ chế cập nhật và cảnh báo sớm các thay đổi pháp luật tác động đến ngành logistics/kho bãi.</li> <li>- Ban hành quy chế tuân thủ nội bộ; chuẩn hóa quy trình xử lý dữ liệu khách hàng.</li> <li>- Đào tạo định kỳ nghiệp vụ pháp lý, tranh tụng hàng hải cho nhân sự chủ chốt.</li> </ul> |
| 3  | Thuê tư vấn ngoài                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tác không đạt chất lượng dịch vụ; rủi ro lộ lọt dữ liệu/tài sản trí tuệ; lệ thuộc quá mức vào một nhà cung cấp.</li> </ul>     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định khả năng lực đối tác (Due Diligence) trước khi ký kết.</li> <li>- Ràng buộc chặt chẽ các điều khoản bảo mật thông tin (NDA), an toàn an ninh mạng và chế tài phạt vi phạm/bồi thường trong hợp đồng.</li> <li>- Xây dựng danh sách nhà cung cấp dự phòng (Backup vendors).</li> </ul>     |
| 4  | Hiệu quả/ hiệu suất liên quan đến quy trình/ hoạt động | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình vận hành nội bộ chồng chéo, chậm trễ dẫn đến không đạt mục tiêu hiệu suất (KPI/KRI)</li> </ul>                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát, tinh gọn và số hóa các quy trình (SOPs) trên toàn hệ thống.</li> <li>- Tham mưu HĐQT/TGĐ áp dụng các phần mềm quản trị DN để giám sát hiệu suất theo thời gian thực.</li> </ul>  |
| 5  | Quản lý hồ sơ, tài liệu hard copy                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thất lạc hồ sơ vật lý; rủi ro an toàn thông tin đối với dữ liệu số; sai sót trong quy trình ban hành văn bản.</li> </ul>           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển dịch mạnh mẽ sang lưu trữ số (E-archiving) song song với quản lý hồ sơ cứng theo quy định.</li> <li>- Áp dụng quy trình giao nhận văn bản có ký nhận (vật lý/điện tử).</li> <li>- Phân quyền truy cập dữ liệu nghiêm ngặt.</li> </ul>  |
| 6  | Truyền thông   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rò rỉ thông tin nội bộ; phát ngôn không nhất quán gây ảnh hưởng uy tín; rủi ro từ mạng xã hội.</li> </ul>                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện Quy chế Cung cấp thông tin ra bên ngoài.</li> <li>- Thiết lập quy trình kiểm duyệt thông tin nhiều lớp trước khi công bố.</li> <li>- Đào tạo kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông số cho Cán bộ quản lý.</li> </ul>  |
| 7  | Hệ thống quản trị rủi ro                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu cơ chế cảnh báo sớm; các phòng ban hoạt động rời rạc, không báo cáo rủi ro kịp thời.</li> </ul>                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng khung Quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM) tích hợp.</li> <li>- Gắn trách nhiệm báo cáo rủi ro vào KPI của từng Trưởng đơn vị.</li> <li>- Tổ chức diễn tập ứng phó các rủi ro trọng yếu định kỳ.</li> </ul>  |
| 8  | Công tác Nhân sự và Bổ nhiệm                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sai sót quy trình, chậm trễ hoặc bỏ nhiệm sai tiêu chuẩn, sai quy trình theo quy định của Đảng, Nhà nước, VOSA và VIMC.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn hóa và số hóa 100% quy trình nhân sự trên phần mềm Fast HRM.</li> <li>- Cập nhật liên tục và tuân thủ nghiêm ngặt Quy chế bổ nhiệm/luân chuyển đồng bộ với hệ thống của VIMC.</li> </ul>  |
| 9  | Rủi ro chiến lược nhân sự                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chảy máu chất xám; thiếu hụt nhân sự có kỹ năng số và chuyên môn hàng hải/ logistics chất lượng cao.</li> </ul>                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tái cấu trúc tổ chức; xây dựng lộ trình phát triển kế cận.</li> <li>- Áp dụng hệ thống đãi ngộ cạnh tranh, minh bạch (Lương 3Ps, KPI).</li> <li>- Chú trọng đào tạo nâng cao kỹ năng số và năng lực thích ứng cho CB-NV.</li> </ul>   |
| 10 | Quản lý Đất đai & Cơ sở hạ tầng                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro bị thu hồi đất, tăng tiền thuê đất đột biến theo cơ chế giá đất mới của Luật Đất đai 2024.</li> </ul>                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động rà soát toàn bộ quỹ đất, hợp đồng thuê đất hiện hữu.</li> <li>- Năm bắt sớm quy hoạch địa phương; xây dựng kịch bản tài chính ứng phó với biến động giá thuê đất.</li> <li>- Tăng cường quan hệ công tác với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương.</li> </ul>                           |



|    |                              |   |   |
|----|------------------------------|---|---|
| 11 | Quản lý vốn                  | - Mất an toàn vốn; khó tiếp cận tín dụng do không đáp ứng các tiêu chuẩn tài chính/ESG mới của ngân hàng. | - Nâng cao xếp hạng tín nhiệm nội bộ thông qua minh bạch tài chính.<br>- Đẩy mạnh cơ cấu lại các khoản nợ, thoái vốn tại các dự án/tài sản kém hiệu quả.<br>- Kiểm soát chặt chẽ vòng quay vốn lưu động.  |
| 12 | Quản trị Tài chính & Công nợ | Phát sinh nợ xấu; rủi ro thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; biến động tỷ giá/lãi suất ảnh hưởng lợi nhuận.      | - Siết chặt chính sách cấp tín dụng cho khách hàng; đơn đốc thu hồi nợ quyết liệt<br>- Rà soát kỹ lưỡng các cam kết bảo lãnh, đánh giá năng lực trả nợ của bên được bảo lãnh.<br>- Nâng cao năng lực dự báo tài chính, sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro khi cần thiết. |

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2025:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả SXKD năm 2025:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

| Chỉ tiêu                   | KH ĐHCĐ   | Thực hiện năm 2025 | Thực hiện năm 2024 | TH/ KH ĐHCĐ | TH 2025/ 2024 |
|----------------------------|-----------|--------------------|--------------------|-------------|---------------|
| Tổng doanh thu             | 1.215.000 | 1.100.120          | 1.121.390          | 90,5%       | 98%           |
| Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh |           | 32.537             | 26.549             |             | 123%          |
| Lợi nhuận trước thuế       | 19.000    | 30.397             | 27.804             | 160%        | 109%          |

ĐHCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua kế hoạch tổng doanh thu của VOSA năm 2025 là 1.215 tỷ đồng.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục tiềm ẩn nhiều bất ổn, chịu tác động từ xung đột địa chính trị, căng thẳng thương mại và nhu cầu logistics toàn cầu không ổn định, VOSA đã nỗ lực duy trì hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh, đạt tổng doanh thu năm 2025 là 1.100 tỷ đồng, tương đương 90,5% so với kế hoạch được thông qua tại ĐHCĐ và bằng 98% so với cùng kỳ năm 2024.

Nhiều đơn vị trực thuộc đã ghi nhận kết quả kinh doanh nổi bật, đóng góp tích cực vào kết quả chung của toàn Công ty, tiêu biểu như: Chi nhánh VOSA Quảng Ninh đạt doanh thu 439 tỷ đồng, hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao; Chi nhánh Orimas đạt doanh thu 60,6 tỷ đồng, bằng 151% chỉ tiêu được giao. Đây là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của công tác chỉ đạo điều hành, cũng như sự chủ động, sáng tạo trong tổ chức sản xuất kinh doanh tại các đơn vị.

Trước áp lực chỉ tiêu doanh thu rất lớn, tập thể Ban lãnh đạo và CBNV VOSA đã nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng quy mô sản xuất và đặc biệt thực hiện hiệu quả công tác tiết giảm chi phí. Tuy nhiên công ty chưa thể hoàn thành chỉ tiêu doanh thu 1215 tỷ đồng do một số nguyên nhân chính sau:

- Doanh thu hoạt động vận chuyển hàng quá cảnh Lào tại chi nhánh Đà Nẵng suy giảm do thị phần suy giảm. Doanh thu hoạt động Liner chưa đạt kỳ vọng. Hoạt động khai thác kho bãi gặp nhiều khó khăn do áp lực cạnh tranh, giá thuê kho bãi tăng, lượng hàng xuất nhập không ổn định...

Điểm sáng nổi bật trong năm 2025 là hiệu quả kinh doanh và khả năng kiểm soát chi phí được cải thiện rõ rệt. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 30,4 tỷ đồng, bằng 160% so với kế hoạch được giao và 109% so với năm 2024. Kết quả này phản ánh đúng đắn định hướng kinh doanh của công ty trong việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, lấy hiệu quả và sự hài lòng của khách hàng làm trọng tâm.



## **Đánh giá hiệu quả từng hoạt động sản xuất kinh doanh:**

### **1.1. Hoạt động đại lý tàu:**

- Doanh thu hoạt động đại lý tàu năm 2025 đạt: 67.449.744.843 đồng – bằng 107% so với năm trước.

Sản lượng tàu tại các khu vực Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh nhìn chung cả năm 2025 đều tăng nhẹ nên doanh thu từ dịch vụ đại lý tàu của hầu hết các đơn vị đều có mức tăng tốt so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt VOSA Hải Phòng đạt 111%, VOSA Bến Thủy đạt 111%, VOSA Quảng Ninh đạt 112%, Orimas đạt 145%, VOSA Nha Trang đạt 119% so với năm 2024. Lợi nhuận gộp hoạt động đại lý tàu năm 2025 đạt 26,3 tỷ đồng, bằng 116% so với năm 2024. Trong bối cảnh thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, Ban lãnh đạo Công ty và các Đơn vị trực thuộc đã chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm duy trì sản lượng, ổn định nguồn khách hàng và bảo đảm chất lượng dịch vụ. Công ty đã tích cực làm việc với các khách hàng truyền thống, tăng cường hợp tác, áp dụng các chính sách giá linh hoạt gắn với nâng cao chất lượng phục vụ.

### **1.2. Hoạt động Đại lý vận tải**

Doanh thu hoạt động đại lý vận tải năm 2025 đạt: 719.975.864.791 đồng - bằng 105% so với cùng kỳ năm trước.

Xác định đây là hoạt động kinh doanh quan trọng, chiếm tỷ trọng doanh thu lớn trong tổng doanh thu toàn công ty, trong năm 2025, công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác marketing, tiếp cận các khách hàng mà đặc biệt hướng tới đối tượng khách hàng FDI. Trong năm 2025, doanh thu hoạt động đại lý vận tải tại hầu hết các đơn vị đều tăng trưởng tốt so với năm 2024. Doanh thu hoạt động đại lý vận tải của Chi nhánh VOSA Quảng Ninh tăng 21% so với năm 2024 nhờ vào sản lượng vận chuyển các mặt hàng chủ lực Soda, khoáng sản, nông sản... giữ ổn định và tiếp tục phát huy thế mạnh từ hoạt động làm hàng ngoài neo.

Mặc dù tiếp tục phải cạnh tranh trực tiếp với các Công ty Global account, sân sau của các hãng hàng không... nhưng hoạt động vận tải hàng Air tại công ty TNHH VOSA Sài Gòn vẫn nỗ lực duy trì được thương hiệu VOSA trên thị trường và có nhiều tín hiệu khả quan. Doanh thu các hoạt động đại lý vận tải hàng Air năm 2025 tại Đơn vị đạt 39 tỷ đồng, tăng trưởng 17 tỷ đồng, tương đương tăng 85% so với năm 2024.

Hưởng ứng Chiến dịch “40 ngày thần tốc về đích” do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam phát động, VOSA đã nhanh chóng vào cuộc với tinh thần quyết liệt – chủ động – hiệu quả. Trong thời gian ngắn, công ty đã ghi nhận các kết quả tích cực và rõ nét: Doanh thu hoạt động đại lý vận tải tại chi nhánh VOSA Bến Thủy quý IV đạt 6,6 tỷ đồng, bằng 94% doanh thu cả năm 2025. VOSA Mẹ đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ hải quan, vận chuyển và dịch vụ logistics liên quan, mang lại doanh thu quý IV đạt 6,7 tỷ đồng, góp phần quan trọng vào kết quả sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty.

Bên cạnh những thành tích, các Đơn vị cũng gặp rất nhiều khó khăn do áp lực cạnh tranh trong điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện vận tải của VOSA còn hạn chế. Trong những tháng đầu năm, hoạt động vận tải hàng quá cảnh tại chi nhánh VOSA Đà Nẵng rất hiệu quả. Tuy nhiên, từ tháng 7,8, doanh thu hoạt động vận tải hàng quá cảnh tại Đơn vị đã giảm sâu do suy giảm thị phần Đề khôi phục, đơn vị đã tích cực đàm phán với các vendor, đơn vị vận tải và hãng tàu container, qua đó xây dựng lại đơn giá dịch vụ theo hướng cạnh tranh hơn. Nhờ vậy, trong 3 tháng cuối năm 2025, đơn vị đã thực hiện một số lô hàng đạt hiệu quả tương đối tốt.

### **1.3. Hoạt động đại lý liner**

Doanh thu hoạt động đại lý liner năm 2025 là 36.234.576.413 đồng, bằng 97% so với cùng kỳ năm trước.



Trong bối cảnh thị trường cước biển không ổn định, các hãng Liner/ NVOCC mà VOSA ký hợp đồng đa số là những hãng nhỏ, thiếu slot, thiếu vỏ, chưa thể cạnh tranh giá với các hãng tàu lớn, công ty TNHH Vitamas đã dừng hoạt động Liner từ tháng 5, thì kết quả doanh thu như trên là rất đáng ghi nhận. Doanh thu hoạt động đại lý liner hãng tàu Sinolines của chi nhánh Orimas trong năm 2025 đạt 33,8 tỷ đồng bằng 115% so với năm 2024 và chiếm 93% tổng doanh thu hoạt động liner của toàn công ty. Việc đưa thêm 2 tuyến mới vào trong năm (service CVT1 chạy tuyến Ningbo-Hongkong-HCM- Laemchabang- Hai phong; tuyến CHS1 chạy tuyến Qingdao-Ningbo-Hai phong) dẫn đến lượng hàng tăng lên từ đó hiệu quả cũng tăng lên.

#### 1.4. Khai thác kho bãi:

Doanh thu hoạt động khai thác kho bãi năm 2025 đạt 132.827.668.108 đồng – bằng 97% so với cùng kỳ năm 2024.

Trong năm 2025 doanh thu này tại công ty TNHH Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc tăng trong khi tại chi nhánh VOSA Quảng Ninh giảm so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu hoạt động kho bãi tại chi nhánh VOSA Quảng Ninh năm 2025 đạt 105,5 tỷ đồng bằng 94% so với cùng kỳ năm trước do các nguyên nhân: Nhu cầu tiêu dùng tại thị trường giảm; Sản lượng xuất và nhập của một số mặt hàng giảm đặc biệt là nhóm hàng nông sản khi chủ hàng có xu hướng chuyển sang làm hàng tại khu neo để tối giảm chi phí. Trong khi đó, doanh thu hoạt động kho bãi tại công ty TNHH Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc năm 2025 đạt 22,4 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2024. Để đạt kết quả đáng khích lệ như trên, Northfreight đã nỗ lực, dồn nguồn lực vào tiếp thị, chủ động tìm kiếm thêm được nhiều khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ. Do vậy lượng hàng xuất/nhập về kho khai thác, lượng xe gửi tại bãi, lượng vỏ cont thông qua bãi đều có xu hướng tăng.

Trong năm 2025, công ty cũng đã tập trung khai thác tốt những cơ sở nhà đất các năm trước khai thác chưa hiệu quả: Ký hợp đồng cho thuê tòa nhà 147 Trần Hưng Đạo – Chi nhánh Quy Nhơn, đàm phán tăng giá thuê khu kho bãi Đào Trí - TP. Hồ Chí Minh...

#### 1.5. Hoạt động Kiểm kiện

Doanh thu hoạt động kiểm kiện năm 2025 đạt 24.221.460.646 đồng – bằng 94% so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2025, doanh thu hoạt động này tại các Đơn vị đều giảm do các nguyên nhân:

- Sản lượng hàng thép cuộn giảm do bị ảnh hưởng với chính sách thuế quan Mỹ.
- Sản lượng xe ô tô nhập khẩu giảm và không ổn định. Các cảng có xu hướng sử dụng AI thay cho con người, các hãng tàu chuyển sang sử dụng dịch vụ của cảng để tiết giảm chi phí.

#### 1.6. Hoạt động dịch vụ hàng hải:

Doanh thu hoạt động dịch vụ hàng hải năm 2025 đạt 28.728.795.657 đồng – bằng 91% so với cùng kỳ năm trước.

Đây là hoạt động phụ thuộc vào nhu cầu đột xuất của khách hàng, có tính chất thời vụ và thường là hoạt động đi kèm với hoạt động đại lý tàu.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

#### - Danh sách Ban Điều hành:

| TT | Họ và tên      | Ngày sinh  | Chức vụ       | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/giao nhiệm vụ | Ngày miễn nhiệm/nghi hưu trí | Số cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu |
|----|----------------|------------|---------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|--------------------|-----------------------|
| 1  | Phan Nhân Thảo | 04/10/1983 | Tổng Giám đốc | Thạc sĩ QTKD        | 01/11/2025                  |                              | 0                  | 0                     |



|   |                        |           |                             |  |            |            |       |      |
|---|------------------------|-----------|-----------------------------|--|------------|------------|-------|------|
| 2 | Nguyễn Thị Thanh Trang | 08/2/1969 | Phó Tổng Giám đốc Phụ trách | Kỹ sư KTVTB, Cử nhân Luật                        | 08/02/2023 | 31/10/2025 | 1.452 | 0,01 |
| 3 | Nguyễn Đình Tú         | 02/9/1982 | Phó Tổng Giám đốc Phụ trách | Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, Cử nhân ngoại ngữ | 02/5/2024  | 01/4/2025  | 0     | 0    |
| 4 | Nguyễn Thị Thanh Thủy  | 15/9/1974 | Phụ trách kế toán           | Cử nhân Kinh tế                                  | 20/07/2024 |            | 0     | 0    |

**- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

+ Số lao động cán bộ, nhân viên bình quân trong năm 2025 của Công ty: 468 người.

| TT        | Chi tiêu                            | Đơn vị tính | Số lượng   | Tỷ lệ (%)     |
|-----------|-------------------------------------|-------------|------------|---------------|
| <b>I</b>  | <b>Phân theo đối tượng lao động</b> | Người       | <b>468</b> | <b>100,00</b> |
| 1         | Người quản lý                       | Người       | 01         | 0,21          |
| 2         | Lao động trực tiếp SXKD             | Người       | 311        | 66,45         |
| 3         | Lao động chuyên môn, nghiệp vụ      | Người       | 114        | 24,36         |
| 4         | Lao động thừa hành, phục vụ         | Người       | 42         | 8,98          |
| <b>II</b> | <b>Phân theo trình độ lao động</b>  | Người       | <b>468</b> | <b>100,00</b> |
| 1         | Đại học và sau đại học              | Người       | 345        | 73,32         |
| 2         | Cao đẳng và Trung cấp               | Người       | 47         | 10,04         |
| 3         | Khác                                | Người       | 76         | 16,24         |

+ Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2025, VOSA đã áp dụng trả lương theo hệ thống 3Ps trên cơ sở chỉ tiêu KPI và khung năng lực của người lao động nhằm khuyến khích toàn thể người lao động Công ty không ngừng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, phát huy sáng kiến cải tiến quy trình làm việc, thi đua tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao năng suất, chất lượng lao động; đánh giá đúng năng lực và hiệu quả làm việc của CBNV.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức theo hướng tập trung nâng cao vai trò quản trị và điều hành của Công ty với các Chi nhánh. Gắn kết các Chi nhánh, hoàn thiện việc thi điểm tổ chức theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Bổ nhiệm những người có năng lực xứng đáng đảm nhận các vị trí chủ chốt theo hướng trẻ hóa cán bộ, có chế độ đãi ngộ tương xứng, nâng cao trình độ ngoại ngữ và chuyên môn cho đội ngũ CBNV để doanh nghiệp đủ sức cạnh tranh, năng động và kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### a) Các khoản đầu tư, sửa chữa, cải tạo:

Năm 2025, Công ty được ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch đầu tư gồm 01 dự án xây dựng cơ bản và 01 dự án mua sắm thiết bị, với tổng mức đầu tư phân kỳ cho năm 2025 là 2,6 tỷ đồng.

Trong kỳ báo cáo, Công ty đã hoàn thành 01 dự án mua sắm thiết bị (ô tô); 01 dự án xây dựng cơ bản đang triển khai giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Giá trị giải ngân đạt 1,93 tỷ đồng, tương đương 74,3% kế hoạch năm 2025.



Tình hình triển khai cụ thể như sau:

**Dự án Kho chứa hàng tổng hợp 1B:**

Theo kế hoạch đầu tư năm 2025, dự án triển khai các công tác chuẩn bị đầu tư, gồm: lập và thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi (NCKT); lựa chọn tư vấn quản lý dự án; lựa chọn tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, làm cơ sở triển khai và dự kiến khởi công đầu năm 2026.

Đến thời điểm báo cáo, dự án đã được Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo NCKT; hoàn thành lựa chọn và ký hợp đồng tư vấn quản lý dự án; đang thực hiện lựa chọn tư vấn thiết kế bản vẽ thi công. Dự án được Tổng Công ty chấp thuận chủ trương đầu tư từ tháng 9/2022. Trong quá trình chuẩn bị đầu tư, dự án đã nhiều lần điều chỉnh phương án thiết bị nhằm phù hợp với nhu cầu khai thác và điều kiện thực tế, dẫn đến tổng mức đầu tư tăng từ 33,3 tỷ đồng (phương án kho không thiết bị) lên 63,1 tỷ đồng (phương án thiết bị hoàn chỉnh, độc lập), kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ đầu tư.

Nguyên nhân chính khiến tiến độ dự án chậm so với kế hoạch gồm: công tác dự báo nhu cầu và xác định quy mô thiết bị ban đầu chưa sát thực tế; giá vật tư, thiết bị biến động tăng mạnh qua các năm; khả năng cân đối nguồn vốn của Công ty còn hạn chế; việc xem xét phương án huy động vốn (đề xuất Tổng Công ty hỗ trợ hoặc vay ngân hàng thương mại) mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.

**Dự án mua 01 xe ô tô 7 chỗ:** Đã hoàn thành đúng kế hoạch được phê duyệt.

Tình hình triển khai các dự án cụ thể theo bảng sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Tên dự án  | Hạng mục/Quy mô  | Kế hoạch 2025 | Nguồn vốn                         | Ghi chú   |
|----|--|--|---------------|-----------------------------------|---|
|    | <b>Kế hoạch đầu tư</b>   |  | <b>2.600</b>  |                                   |   |
| 1  | Kho chứa hàng tổng hợp 1B (TMDT 63,1 tỷ phân kỳ năm 2025: 1,2 tỷ đồng) - Vosa Quảng Ninh | Đầu tư xây dựng mới nhà kho 6.400 m <sup>2</sup> tại khu kho bãi Cái Lân | 1.200         | Vốn Công ty (40%) + Vốn vay (60%) | Đã phê duyệt Báo cáo NCKT và hoàn thành bước lựa chọn Tư vấn QLDA |
| 2  | Mua 1 xe 7 chỗ hiệu Kia New Carnival   | Xe 7 chỗ   | 1.400         | Vốn Công ty                       | Đã hoàn thành   |

**b) Các công ty con, công ty liên kết:**

- **Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải (Việt Nam):** Liên doanh được thành lập từ ngày 01/04/2014, VOSA đã góp đủ 51% vốn liên doanh (51.000 USD). Công ty có năm tài chính kết thúc ngày 31/03 hàng năm và sẽ nhận được khoản phí quản lý cố định hàng năm là 40.000 USD. Năm 2025 VOSA đã nhận tiền phí quản lý số tiền là 986.600.000 đồng, và lợi nhuận được chia là 833.694.014 đồng.

- **Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam:** Liên doanh được thành lập từ ngày 26/03/2014, VOSA đã góp đủ 1% vốn liên doanh (4.000 USD). Công ty có năm tài chính kết thúc ngày 31/03 hàng năm, phí cố định USD 5.000/năm. Trong năm 2025, VOSA đã nhận số tiền là 131.885.000 đồng.

- **Công ty Liên doanh Bông sen (Cảng LOTUS):** VOSA có vốn góp ban đầu là 23.705 USD với tỷ lệ góp vốn là 0,27%. Hàng năm, liên doanh đều chia lãi liên doanh và giữ lại một phần lợi nhuận để tái đầu tư. Trong năm 2025, VOSA nhận lãi số tiền là: 107.511.210 đồng.

- **Công ty TNHH VITAMAS:** Được thành lập từ ngày 18/12/2023 trên cơ sở chuyển đổi chi nhánh Vitamas thành Công ty TNHH MTV, Công ty thực hiện góp đủ vốn Điều lệ (25 tỷ đồng). Trong năm 2025, VOSA nhận lãi số tiền là: 3.872.721.558 đồng



- **Công ty TNHH Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc:** Được thành lập từ ngày 29/12/2023 trên cơ sở chuyển đổi chi nhánh Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc (Northfreight) thành Công ty TNHH MTV, Công ty thực hiện góp đủ vốn Điều lệ (35 tỷ đồng). Trong năm 2025, VOSA nhận lãi số tiền là: 1.395.721.389 đồng.

- **Công ty TNHH VOSA Sài Gòn:** Được thành lập từ ngày 21/11/2024 trên cơ sở chuyển đổi chi nhánh VOSA Sài Gòn thành Công ty TNHH MTV, Công ty thực hiện góp đủ vốn Điều lệ (17 tỷ đồng).

- **Công ty TNHH Sinotrans Container Lines (Việt Nam):** Được thành lập ngày 19/09/2025, VOSA có vốn góp ban đầu là 20% VDL, Công ty thực hiện góp đủ vốn Điều lệ (1,546 tỷ đồng).

#### 4. Tình hình tài chính:

##### a) Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu                          | Năm 2025          | Năm 2024          | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 640.143.907.854   | 617.239.485.563   | 4%          |
| Doanh thu thuần                   | 1.079.615.180.211 | 1.101.209.084.537 | (2%)        |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 32.537.098.890    | 26.549.076.387    | 23%         |
| Lợi nhuận khác                    | (2.139.863.153)   | 1.255.294.989     | -           |
| Lợi nhuận trước thuế              | 30.397.235.737    | 27.804.371.376    | 9%          |
| Lợi nhuận sau thuế                | 23.735.928.303    | 21.916.290.435    | 8%          |
| Tỷ lệ cổ tức                      | 15%               | 32%               | (53%)       |

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu  | ĐVT | Năm 2025 | Năm 2024 |
|---|-----|----------|----------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                             |     |          |          |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn               | Lần | 1,72     | 1,77     |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br>(TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn |     | 1,72     | 1,77     |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                      |     |          |          |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản   | %   | 0,47     | 0,44     |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu   |     | 0,89     | 0,80     |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                              |     |          |          |
| + Vòng quay hàng tồn kho:<br>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân  | Lần | -        | -        |
| + Vòng quay tổng tài sản:<br>Doanh thu thuần/Tổng tài sản             |     | 1,69     | 1,78     |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                               |     |          |          |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                            |     | 0,022    | 0,020    |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                             | %   | 0,070    | 0,064    |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                               |     | 0,037    | 0,036    |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh<br>/Doanh thu thuần         |     | 0,030    | 0,024    |



**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến ngày 31/12/2025):**

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần: 14.096.486 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cp).

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 14.096.486 cổ phần.

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

| TT | Cơ cấu cổ đông                        | Cổ phần sở hữu    | Tỷ lệ (%)     |
|----|---------------------------------------|-------------------|---------------|
| 1  | Cổ đông tổ chức (03 cổ đông)          | 7.604.838         | 53,95         |
| 2  | Cổ đông cá nhân (847 cổ đông)         | 6.491.648         | 46,05         |
|    | <b>Cộng 1 + 2</b>                     | <b>14.096.486</b> | <b>100,00</b> |
| 3  | Cổ đông lớn (04 cổ đông)              | 10.723.356        | 76,07         |
| 4  | Cổ đông nhỏ (846 cổ đông)             | 3.373.130         | 23,93         |
|    | <b>Cộng 3 + 4</b>                     | <b>14.096.486</b> | <b>100,00</b> |
| 5  | Cổ đông trong nước (541 cổ đông)      | 13.684.599        | 97,08         |
| 6  | Cổ đông nước ngoài (09 cổ đông)       | 411.887           | 2,92          |
|    | <b>Cộng 5 + 6</b>                     | <b>14.096.486</b> | <b>100,00</b> |
| 7  | Cổ đông Nhà nước                      | 7.196.838         | 51,05         |
| 8  | Cổ đông khác                          | 6.899.648         | 48,95         |
|    | <b>Cộng 7 + 8</b>                     | <b>14.096.486</b> | <b>100,00</b> |
|    | <b>850 cổ đông tổ chức và cá nhân</b> | <b>14.096.486</b> | <b>100,00</b> |

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**

6.1. Tác động lên môi trường: Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ logistics, nên sử dụng rất ít nguyên, nhiên vật liệu, chủ yếu sử dụng nhiên liệu cho đội xe vận tải; năng lượng điện, nước chủ yếu chỉ sử dụng cho các kho bãi và các văn phòng làm việc.

6.3. Tiêu thụ năng lượng: Công ty sử dụng các loại năng lượng trực tiếp như điện, xăng dầu cho hoạt động Văn phòng và đội xe vận tải với định mức và chi phí sử dụng hợp lý, phù hợp với giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý của Công ty. CBNV Công ty luôn đảm bảo việc sử dụng tiết kiệm, hợp lý, hạn chế lãng phí nguyên liệu, xây dựng kế hoạch quản lý chi phí hiệu quả cho từng năm.



6.4. Tiêu thụ nước: Việc tiêu thụ nước chỉ để phục vụ cho công tác hoạt động, sinh hoạt tại Văn phòng và cung ứng lại cho các khách hàng của Công ty, vì vậy lượng tiêu thụ nước của Công ty là không đáng kể.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty luôn tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến vấn đề môi trường, nhất là các quy định về môi trường liên quan đến hoạt động kinh doanh kho bãi, đội xe vận tải ...

- Hàng năm, Công ty đều có các quy định, yêu cầu các chi nhánh và toàn thể CBNV thực hành tiết kiệm, trong đó có tiết kiệm điện, nước và bảo vệ môi trường nơi làm việc.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động bình quân trong năm của Công ty: 468 người.

- Tiền lương bình quân năm 2025: 19.600.000 đồng/người/tháng (16.500.000đ/năm 2024).

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty cũng như Thỏa ước lao động tập thể. Công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động tại Công ty được quan tâm thích đáng; Phong trào thi đua lao động giỏi, vận động người lao động có các cải tiến, sáng kiến nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh được người lao động hưởng ứng tích cực.

- Hàng năm Công ty đăng ký khám sức khỏe cho người lao động, thực hiện mua bảo hiểm tai nạn 24/24 và đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng hạn cho toàn bộ người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức cho CBNV tham gia lớp đào tạo trực tuyến (E-learning) do VIMC tổ chức và thường xuyên cử cán bộ tham gia tập huấn tại các lớp học về chuyên môn nghiệp vụ như: quản trị công ty, lao động, BHXH, kế toán, logistics,... để cập nhật các kiến thức, thông tin mới về Luật thuế, BHXH, Luật Lao động ... và ngoại ngữ do các đơn vị trong và ngoài nước tổ chức.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Công ty thực hiện phụng dưỡng các mẹ Việt Nam Anh hùng tại Hưng Yên v.v.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Đánh giá những thuận lợi và khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và của nền kinh tế Việt Nam nói riêng, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã trình lên Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 kế hoạch SXKD cho năm 2025 và đã được nhất trí thông qua, như sau:

+ Tổng doanh thu: 1.215.000.000.000 đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 19.000.000.000 đồng.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được kiểm toán:



Đơn vị tính : Triệu đồng

| Chỉ tiêu             | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện so với kế hoạch | Thực hiện so với năm 2024 |
|----------------------|-------------------|--------------------|--------------------|---------------------------|---------------------------|
| Tổng doanh thu       | 1.215.000         | 1.100.120          | 1.121.390          | 91%                       | 98%                       |
| Doanh thu kinh doanh |                   | 1.079.615          | 1.101.209          |                           | 98%                       |
| Lợi nhuận trước thuế | 19.000            | 30.397             | 27.804             | 160%                      | 109%                      |

\* Trong năm 2025, các nguyên nhân khách quan và chủ quan ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty bao gồm:

- Chính sách thuế của Mỹ và phản ứng của các nước gây tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu, làm gián đoạn chuỗi cung ứng và ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường thương mại. Cuộc chiến thương mại giữa 2 Ông lớn Mỹ và Trung Quốc không chỉ có những tác động về mặt kinh tế mà còn tác động tới các mặt xã hội, nhiều tập đoàn thế giới đã có kế hoạch dịch chuyển sản xuất sang các quốc gia có lợi thế thuế quan... Điều này khiến cho các công ty logistics phải thay đổi chiến lược, điều chỉnh thị trường trọng điểm, điều chỉnh lại các tuyến vận chuyển nhằm giảm thiểu chi phí và tối ưu hóa lợi nhuận.

- Đối với hoạt động liner: Giá cước tiếp tục ở mức rất thấp và có nhiều biến động. Các hãng Liner, NVOCC mà VOSA đang ký hợp đồng đa số là các hãng nhỏ, nên số lượng vô ít, lịch tàu không ổn định.

- Thị phần vận chuyển hàng quá cảnh Lào tại chi nhánh Đà Nẵng suy giảm do do nhà máy tại Lào đa dạng hóa các forwarder/các đơn vị cung cấp dịch vụ logistics, thay đổi tuyến vận chuyển, dẫn đến thị phần suy giảm mạnh.

- Giá thuê đất tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh kho bãi cũng như chi phí thuê các văn phòng của Công ty. Các khu đất, kho bãi của Công ty đều thuê dài hạn nhưng hiện nay có một số khu đất có khả năng bị thu hồi, Công ty không thể khai thác ổn định nên kết quả bị ảnh hưởng rất lớn.

- Tổng số vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu của công ty ở mức hạn chế, công ty có nhiều chi nhánh trải dài, mọi lĩnh vực hoạt động đều cần vốn lưu động nên công ty chưa phát huy được tối đa các hoạt động của mình. Để đầu tư thêm cơ sở vật chất, công ty cần phải huy động thêm các nguồn vốn vay trong khi lợi nhuận biên cho các hoạt động ngày càng thu hẹp nên thời gian hoàn vốn kéo dài, tính hiệu quả không cao.

Trước tình hình khó khăn, sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV Công ty đã nỗ lực tăng cường công tác tiếp thị tìm khách hàng mới, phát triển thị trường, nâng cao chất lượng phục vụ góp phần đưa lợi nhuận Công ty đạt kế hoạch được giao. HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty đã kịp thời đưa ra những quyết sách trong định hướng kinh doanh của Công ty như:

- Giải pháp khách hàng: Đẩy mạnh thực hiện triết lý kinh doanh “Lấy khách hàng làm trung tâm”, tăng cường tiếp xúc với khách hàng, bám sát khách hàng trong mỗi dịch vụ, tìm kiếm các khách hàng mới, phát triển các phương thức kinh doanh mới. Năm 2025, 95% khách hàng tham gia khảo sát đã phản hồi “tốt” về chất lượng dịch vụ do Công ty cung cấp.

- Đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường, tập trung phát triển mảng khách hàng FDI, các dịch vụ mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

- Giải pháp nhân sự: Kiện toàn bộ máy nhân sự từ cấp Công ty đến các chi nhánh để tăng cường công tác quản trị và sản xuất kinh doanh. Không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự, tổ



chức các buổi đào tạo nội bộ nhằm trao đổi kinh nghiệm thực tiễn giữa các chi nhánh, nâng cao trình độ nghiệp vụ nhân viên.

- Giải pháp công nghệ thông tin: Tăng cường áp dụng chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh: Tăng cường các hình thức làm việc trực tuyến (online) để đảm bảo an toàn và giảm thiểu chi phí.

- Giải pháp tài chính: Quản lý tài chính theo hướng minh bạch, hiệu quả. Đưa ra các quy định chặt chẽ đối với các chi phí trực tiếp, gián tiếp để tăng hiệu quả SXKD. Thực hiện chính sách tiết kiệm trong toàn công ty. Đẩy mạnh công tác quản lý và đôn đốc thu hồi công nợ.

- Quản lý hiệu quả nguồn vốn, dòng vốn, dòng tiền trong công tác đầu tư. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả sản xuất. Bám sát và thực hiện đúng tiến độ dự án kho tổng hợp 1B Quảng Ninh.

Những chính sách trên đã đưa đến những hiệu quả nhất định cho công ty, giúp công ty đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh khả quan trong năm 2025.

## 2. Tình hình tài chính:

### a. Tình hình tài sản:

- Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

#### a.1. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

| Tài sản cố định Hữu hình          | Nhà cửa, vật kiến trúc | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị dụng cụ quản lý | Cộng                   |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------------|--------------------------|------------------------|
| <b>Nguyên giá</b>                 |                        |                                 |                          |                        |
| Số dư đầu năm                     | 97.185.369.695         | 57.227.432.947                  | 6.020.396.671            | 160.433.199.313        |
| - Mua trong năm                   |                        | 1.524.725.455                   | 259.091.481              | 1.783.816.936          |
| - Chuyển sang Bất động sản đầu tư | (23.864.741.913)       |                                 |                          | (23.864.741.913)       |
| -Đầu tư XDCB hoàn thành           | 497.259.181            |                                 |                          | 497.259.181            |
| - Thanh lý, nhượng bán            |                        | (438.587.364)                   |                          | (438.587.364)          |
| <b>Số dư cuối năm</b>             | <b>73.817.886.963</b>  | <b>58.313.571.038</b>           | <b>6.279.488.152</b>     | <b>138.410.946.153</b> |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>     | <b>68.438.342.036</b>  | <b>45.935.525.574</b>           | <b>5.702.558.406</b>     | <b>120.076.426.016</b> |
| Số dư đầu năm                     |                        |                                 |                          |                        |
| - Khấu hao trong năm              | 1.697.793.398          | 2.381.135.268                   | 278.428.783              | 4.357.357.449          |
| - Chuyển sang Bất động sản đầu tư | (20.747.571.744)       |                                 |                          | (20.747.571.744)       |
| - Thanh lý, nhượng bán            |                        | (438.587.364)                   |                          | (438.587.364))         |
| - Phân loại lại                   | 217.457.671            | (151.761.152)                   | (65.696.519)             | -                      |
| <b>Số dư cuối năm</b>             | <b>49.606.021.361</b>  | <b>47.726.312.326</b>           | <b>5.915.290.670</b>     | <b>103.247.624.357</b> |
| <b>Giá trị còn lại</b>            |                        |                                 |                          |                        |
| Tại ngày đầu năm                  | 28.747.027.659         | 11.291.907.373                  | 317.838.265              | 40.356.773.297         |
| Tại ngày cuối năm                 | 24.211.865.602         | 10.587.258.712                  | 364.197.482              | 35.163.321.796         |

#### a.2. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:

|                   | Quyền sử dụng đất | Phần mềm máy tính | Cộng           |
|-------------------|-------------------|-------------------|----------------|
| <b>Nguyên giá</b> |                   |                   |                |
| Số dư đầu năm     | 17.727.428.525    | 4.713.211.118     | 22.440.639.643 |



|                                   |                       |                      |                       |
|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| - Mua trong năm                   | -                     | 1.397.000.000        | 1.397.000.000         |
| - Chuyển sang Bất động sản đầu tư | (8.163.526.647)       |                      | (8.163.526.647)       |
| <b>Số dư cuối năm</b>             | <b>9.563.901.878</b>  | <b>6.110.211.118</b> | <b>15.674.112.996</b> |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>     |                       |                      |                       |
| Số dư đầu năm                     | <b>2.173.637.651</b>  | <b>3.045.771.010</b> | <b>5.219.408.661</b>  |
| - Khấu hao trong năm              | 31.664.994            | 971.005.136          | 1.002.670.130         |
| - Chuyển sang Bất động sản đầu tư | (2.168.100.741)       |                      | (2.168.100.741)       |
| <b>Số dư cuối năm</b>             | <b>37.201.904</b>     | <b>4.016.776.146</b> | <b>4.053.978.050</b>  |
| <b>Giá trị còn lại</b>            |                       |                      |                       |
| Tại ngày đầu năm                  | <b>15.553.790.874</b> | <b>1.667.440.108</b> | <b>17.221.230.982</b> |
| <b>Tại ngày cuối năm</b>          | <b>9.526.699.974</b>  | <b>2.093.434.972</b> | <b>11.620.134.946</b> |

a.3. Tăng, giảm bất động sản đầu tư: các công trình nhà kho và bãi cho thuê phát sinh tại Công ty mẹ.

| Tài sản cố định Hữu hình      | Quyền sử dụng đất     | Cơ sở hạ tầng         | Nhà cửa, vật kiến trúc | Cộng                   |
|-------------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| <b>Nguyên giá</b>             |                       |                       |                        |                        |
| <b>Số dư đầu năm</b>          | <b>3.693.821.937</b>  | <b>71.984.825.618</b> |                        | <b>75.678.647.555</b>  |
| - Tăng từ phân loại lại       | 8.163.526.647         |                       | 23.864.741.913         | 32.028.268.560         |
| <b>Số dư cuối năm</b>         | <b>11.857.348.584</b> | <b>71.984.825.618</b> | <b>23.864.741.913</b>  | <b>107.706.916.115</b> |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b> |                       |                       |                        |                        |
| Số dư đầu năm                 | <b>2.881.014.405</b>  | <b>58.211.494.803</b> |                        | <b>61.092.509.208</b>  |
| - Khấu hao trong năm          | 199.069.902           | 3.884.695.308         | 261.089.385            | 4.344.854.595          |
| - Tăng từ phân loại lại       | 2.168.100.741         |                       | 20.747.571.744         | 22.915.672.485         |
| <b>Số dư cuối năm</b>         | <b>5.248.185.048</b>  | <b>62.096.190.111</b> | <b>21.008.661.129</b>  | <b>88.353.036.288</b>  |
| <b>Giá trị còn lại</b>        |                       |                       |                        |                        |
| Tại ngày đầu năm              | <b>812.807.532</b>    | <b>13.773.330.815</b> | -                      | <b>14.586.138.347</b>  |
| <b>Tại ngày cuối năm</b>      | <b>6.609.163.536</b>  | <b>9.888.635.507</b>  | <b>2.856.080.784</b>   | <b>19.353.879.827</b>  |

a.4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

| Xây dựng cơ bản dở dang                             | Chi phí phát sinh trong năm | Số cuối năm        |
|---|-----------------------------|--------------------|
| Dự án nhà kho chứa hàng tổng hợp 1B Vosa Quảng Ninh |                             | 30.912.273         |
| Dự án nâng cấp cổng kho bãi VP Vosa Quy Nhơn        |                             | 181.414.394        |
| <b>Cộng</b>   |                             | <b>212.326.667</b> |

- Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản:

| Chỉ tiêu                       | Năm 2025 | Năm 2024 |
|--------------------------------|----------|----------|
| Doanh thu / Tổng tài sản BQ    | 1,72     | 1,76     |
| Doanh thu / Tài sản dài hạn BQ | 8,34     | 7,97     |
| Doanh thu / Nguyên giá TSCĐ BQ | 6,41     | 6,12     |
| LNST / Tổng tài sản BQ         | 0,04     | 0,04     |
| LNST / Tài sản dài hạn BQ      | 0,18     | 0,16     |
| LNST / Nguyên giá TSCĐ BQ      | 0,14     | 0,12     |



- Ảnh hưởng của nợ phải thu xấu đối với kết quả sản xuất kinh doanh:

| Chỉ tiêu                                      | Năm 2025    | Năm 2024    |
|---|-------------|-------------|
| Số dư đầu năm dự phòng phải thu               | 269.943.894 | 222.008.089 |
| Trích lập dự phòng bổ sung                    | 19.174.321  | 47.935.805  |
| Hoàn nhập dự phòng                            |             |             |
| Số cuối năm dự phòng phải thu                 | 289.118.215 | 269.943.894 |
| Tỷ lệ chi phí dự phòng / Lợi nhuận trước thuế | 0,95%       | 0,97%       |
| Tỷ lệ nợ khó đòi / Phải thu khách hàng        | 0,21%       | 0,18%       |

b. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại:

| Chỉ tiêu  | Năm 2025        | Năm 2024        |
|---|-----------------|-----------------|
| Nợ phải trả, trong đó:  | 301.262.011.121 | 274.658.730.567 |
| Nợ ngắn hạn   | 298.945.180.370 | 272.767.665.050 |
| Nợ dài hạn  | 2.316.830.751   | 1.891.065.517   |
| Vốn chủ sở hữu  | 338.881.896.733 | 342.580.754.996 |
| Hệ số khả năng thanh toán hiện thời<br>(Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)             | 1,721           | 1,775           |
| Hệ số khả năng thanh toán nhanh<br>{(Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn} | 1,721           | 1,775           |
| Hệ số Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu  | 0,89            | 0,80            |
| Hệ số Nợ vay / Vốn chủ sở hữu   | 0,005           | 0,000           |

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm qua, Công ty tiếp tục kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty theo xu hướng trẻ hóa cán bộ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công việc. Hoàn thành việc sắp xếp nhân sự, đổi tên các phòng CMNV Công ty; Tiến hành thủ tục: đóng cửa các VPĐD tại Lào Cai, Cẩm Phả, chi nhánh VOSA Cần Thơ, chấm dứt hoạt động chi nhánh VOSA Vũng Tàu và sáp nhập vào Công ty TNHH VOSA Sài Gòn; Khôi phục hoạt động SXKD của chi nhánh VOSA Hà Nội theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Ngay từ đầu năm, Công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính, đầu tư và triệt để tiết kiệm chi phí quản lý Công ty, phổ biến tới các chi nhánh và người lao động của Công ty.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được về công tác quản trị Công ty:

- Từng bước tái cơ cấu bộ máy quản trị và điều hành, chú trọng vào công tác nhân sự và quản lý tài chính để đạt hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Công ty xác định rõ trong tình hình vốn hoạt động còn hạn chế thì nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty nên Công ty tập trung phát triển nguồn nhân lực của mình, đào tạo nên đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có kỹ năng, chuyên môn tốt và có nhiệt huyết với Công ty, xây dựng đội ngũ quản trị có hướng tới quy hoạch và kế thừa cho sự phát triển dài hạn.

- Bổ sung, sửa đổi nhiều Quy chế/Quy định nội bộ về quản trị Công ty theo các quy định hiện hành của pháp luật.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

#### 4.1. Công ty xây dựng Chiến lược phát triển trung và dài hạn như sau:



### \* Mục tiêu hoạt động:

- Phát triển thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh trên phương châm “lấy khách hàng làm trung tâm” trong mọi hoạt động trong đó:

+ Tập trung phát triển dịch vụ Logistics và chuỗi cung ứng: Đầu tư hệ thống kho bãi, phương tiện vận tải; mở rộng hợp tác với khách hàng lớn, tiềm năng; tăng cường liên kết với các đơn vị trong hệ thống VIMC để phát triển dịch vụ vận tải biển, chuỗi logistics và vận tải đa phương thức, từng bước mở rộng ra thị trường quốc tế.

+ Phát triển bền vững dựa trên nền tảng các dịch vụ kinh doanh cốt lõi, đặc thù của công ty bao gồm: đại lý tàu biển truyền thống, đại lý vận tải và logistic, kinh doanh kho bãi đồng thời nghiên cứu và mở rộng loại hình kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩu.

+ Tiếp tục hoàn thiện và cải tiến quy trình chăm sóc khách hàng để đảm bảo hài lòng khách hàng, giữ vững thị phần, khách hàng hiện hữu, phát triển thêm đối tác, khách hàng mới.

- Nghiên cứu và tiếp tục hoàn thiện quy chế trả thưởng cho người lao động tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

- Quản trị và phát triển tốt nguồn nhân lực, đảm bảo quyền lợi chính đáng và tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

- Xây dựng hình ảnh thương hiệu VOSA thống nhất và mạnh mẽ. Tăng cường sức mạnh tổng hợp toàn hệ thống VOSA thông qua liên kết marketing giữa các đơn vị trực thuộc,

### \* Thị trường và khách hàng mục tiêu:

- Tập trung phát triển thị trường trong nước, tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt chú trọng đến mảng khách hàng FDI, các mảng dịch vụ mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

- Duy trì và mở rộng khách hàng truyền thống tại các khu vực Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... và các khu vực khác.

- Đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp logistics nước ngoài, các đại lý toàn cầu, để mở rộng quan hệ và dịch vụ, quảng bá thương hiệu VOSA tại các cảng biển lớn, trung tâm logistics lớn, đặc biệt là tại những thị trường trọng điểm như: Trung Quốc, Mỹ, EU...

- Đẩy mạnh các dịch vụ logistics xuyên quốc gia, vận chuyển hàng quá cảnh qua các nước Lào, Campuchia và Trung Quốc...

### 4.2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2026:

Đơn vị tính: VNĐ

| TT | Chỉ tiêu                       | Thực hiện 2025    | KH 2026           | Tỷ lệ (%) |
|----|--------------------------------|-------------------|-------------------|-----------|
| 1  | Vốn Điều lệ                    | 140.964.860.000   | 140.964.860.000   | 100%      |
| 2  | Tổng doanh thu                 | 1.100.120.217.966 | 1.200.000.000.000 | 109%      |
| 4  | Tổng Lợi nhuận trước thuế      | 30.397.235.737    | 34.100.000.000    | 112%      |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế             | 23.735.928.303    | 27.280.000.000    | 115%      |
| 6  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) | 1.684             | 1.935             | 115%      |
| 7  | Cổ tức (%) – dự kiến           | 15%               |                   |           |

### 4.3. Kế hoạch đầu tư năm 2026:

**4.3.1. Các dự án xây dựng thực hiện các năm trước chuyển sang năm 2026: 01 Dự án (Kho chứa hàng tổng hợp 1B).**



**4.3.2. Các dự án đầu tư, xây dựng mới năm 2025:**

Đơn vị tính: triệu VNĐ

| TT | Tên dự án   | Hạng mục/Quy mô   | Tổng mức đầu tư | Nguồn vốn                         | Thời gian thực hiện | Ghi chú  |
|----|---|---|-----------------|-----------------------------------|---------------------|--|
|    | Kế hoạch đầu tư   |   | 64.263          |                                   |                     |  |
| 1  | Kho chứa hàng tổng hợp 1B (TMĐT 63,1 tỷ phân kỳ năm 2026: 62,763 tỷ đồng) | Đầu tư xây dựng mới nhà kho 6.400m <sup>2</sup> tại khu kho bãi Cái Lân | 62.763          | Vốn Công ty (40%) + Vốn vay (60%) | 2024-2026           | HĐQT đã phê duyệt Báo cáo NCKT, đã ký hợp đồng Tư vấn QLDA, đang lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết BVTCT. |
| 2  | Dự án hệ thống PCCC tự động – Kho bãi Northfreight                        | Đầu tư hệ thống PCCC tự động tại kho bãi Northfreight                   | 1.500           | Vốn Công ty                       | Quý 3               |  |

**5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có.

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:**

- Đã báo cáo đánh giá tại điểm 6, Phần II - Tình hình hoạt động trong năm.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Công ty:**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

- Trong năm 2025, HĐQT đã đề ra phương hướng hoạt động, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty trên cơ sở Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 26/6/2025. HĐQT luôn chủ động nắm bắt kịp thời các diễn biến của tình hình kinh tế, chính trị & xã hội trong nước và thế giới; Phân tích, đánh giá những khó khăn, thuận lợi cũng như những cơ hội và thách thức để kịp thời đưa ra những quyết sách đúng đắn và hiệu quả trong hoạt động SXKD, thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường và bảo vệ môi trường cũng như tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, ... một số hoạt động đã được công ty triển khai trong năm như: ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng do thiên tai, lũ lụt, hỗ trợ cho các hộ gia đình gặp khó khăn, chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, xã hội. Các đoàn thể đều hoạt động tốt, các phong trào thi đua, văn nghệ, thể thao được người lao động tham gia sôi nổi, nhiệt tình.

- Công ty giữ ổn định hoạt động kinh doanh, việc làm, thu nhập, quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách cho nhà nước; Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD mà ĐHCĐ thường niên năm 2025 đã giao là một nỗ lực đáng ghi nhận của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBNV trong năm 2025.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:**

- Hội đồng quản trị kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định khác của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty,



công tác bảo vệ môi trường và đảm bảo được lợi ích của NLĐ cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. HĐQT luôn chủ động nắm bắt kịp thời các diễn biến, biến động của tình hình kinh tế trong nước, khu vực và thế giới; phân tích, đánh giá những khó khăn, thuận lợi cũng như cơ hội và thách thức để kịp thời đưa ra những chỉ đạo đúng đắn và hiệu quả đối với Ban TGD trong hoạt động SXKD. HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động hàng ngày và công tác quản lý trong năm 2025, đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng các quy định của pháp luật, của Công ty.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGD về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh thông qua 02 tiểu ban Kiểm toán nội bộ & thẩm định dự án và Nhân sự & Chiến lược, báo cáo và tài liệu Ban TGD gửi HĐQT hay các tài liệu phục vụ các cuộc họp thường kỳ hoặc bất thường của HĐQT. Những công việc tồn đọng, chậm trễ đã được HĐQT nêu ra và yêu cầu giải quyết thông qua các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được BTGD thực hiện đầy đủ, kịp thời.

- Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT cũng thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua hình thức trao đổi, thảo luận tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2025; Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đúng theo quy định của pháp luật vào ngày 26/06/2025; Công bố thông tin định kỳ, bất thường về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT theo đúng quy định.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2026:**

Trong năm 2026, các nước trên thế giới đã mở cửa trở lại, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng dần đi vào ổn định. Tuy nhiên việc cạnh tranh, mâu thuẫn giữa các nước lớn, chiến tranh giữa Nga – Ucraina ngày càng leo thang, kéo dài và ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới do ảnh hưởng của dịch bệnh và chiến tranh kinh tế giữa các nước lớn dẫn đến dự báo nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty đã đánh giá những thuận lợi và khó khăn, đồng thời đề ra định hướng chiến lược phát triển và mục tiêu cho năm 2026 như sau:

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu đổi mới phương thức quản trị kinh doanh theo định hướng: “1 hệ thống, 2 trung tâm, 3 trụ cột” một cách thực chất, đồng bộ trên cơ sở thể chế hoá và ứng dụng công nghệ số.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong mọi hoạt động quản trị, điều hành thông qua việc đổi mới cơ chế trả lương, thưởng tạo động lực cho toàn thể CBCNV và Người lao động phát huy, tập trung trí tuệ đối với sự phát triển của VOSA theo tinh thần chủ đề “ĐOÀN KẾT - SÁNG TẠO - CỐNG HIẾN - THÀNH CÔNG” với các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

#### **1. Về hoạt động SXKD và quản lý tài chính:**

- a. Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ sxkd: quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu sxkd và đầu tư năm 2026 được giao;

- b. Phát triển thị trường và hoạt động sxkd: tiếp tục thực hiện phương thức kinh doanh “lấy khách hàng làm trung tâm” trong mọi hoạt động sxkd; trong đó:

- + Tiếp tục duy trì và phát triển mạnh mẽ hơn nữa các hoạt động kinh doanh cốt lõi, đặc thù của Công ty bao gồm: Đại lý tàu biển truyền thống, Đại lý vận tải và Logistics, Thương mại xuất nhập khẩu.



- + Mở rộng liên kết, phối hợp với các công ty thành viên của VIMC, tạo thành mạng lưới cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường biển và tìm kiếm, mở rộng tệp khách hàng ra các đối tác trong và ngoài nước

- + Tiếp tục hoàn thiện và cải tiến quy trình chăm sóc khách hàng để đảm bảo duy trì đối tác, khách hàng hiện hữu, phát triển thêm đối tác, khách hàng mới.

c. Về hoạt động quản lý tài chính:

- + Từng bước chuẩn hóa việc thực hiện báo cáo kế toán quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh.

- + Nâng cao tính tuân thủ công tác quản lý tài chính, quản lý chi phí hiệu quả và các biện pháp kiểm soát, thu hồi công nợ để đảm bảo an toàn tài chính, giảm thiểu các rủi ro.

- + Tiếp tục triển khai công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng có kế hoạch và hiệu quả nguồn vốn của Công ty.

2. Hệ thống quản trị nội bộ:

a. Nhiệm vụ xây dựng quy chế, quy trình, quy chuẩn:

- + Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn, định mức, quy trình tác nghiệp sxkd theo chuẩn SOP.

- + Hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự làm cơ sở cho sự đánh giá theo chuẩn SOP và KPI; đẩy mạnh việc huấn luyện, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đến chế độ đãi ngộ để tạo động lực cho người lao động.

- + Nâng cao chất lượng hoạt động quản trị rủi ro và thực hiện trên nền tảng ứng dụng Công nghệ số.

b. Nhiệm vụ xây dựng KPI, triển khai thực hiện Kaizen và quản trị nguồn nhân lực chất lượng cao:

- + Tiếp tục ứng dụng và thúc đẩy các triết lý Kaizen trong toàn Công ty.

- + Bổ sung, quản trị nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua việc đào tạo nội bộ và tìm kiếm, thi tuyển nhân tài.

c. Nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số:

- + Tiếp tục triển khai và hoàn thiện hệ thống phần mềm tài chính kế toán, nhân sự, tiền lương.

- + Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ và triệt để các giải pháp công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh, kết nối với hệ thống CNTT của Công ty mẹ.

d. Nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, lãng phí và đổi mới văn hóa DN, tăng cường gắn kết:

- + Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi vị trí làm việc, ngăn chặn xung đột lợi ích, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của Pháp luật và Công ty.

- + Xây dựng các nội dung nhằm khuyến khích, đánh thức tiềm năng đổi mới sáng tạo. Thực hiện chương trình an sinh xã hội, trách nhiệm cộng đồng.

**V. Quản trị công ty:**

**1. Hội đồng quản trị:**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:



| TT | Họ và tên        | Chức vụ         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu | Hình thức                  | Số lượng chức danh TV HĐQT tại các Công ty khác | Ghi chú                  |
|----|------------------|-----------------|-----------------------|----------------------------|---|--------------------------|
| 1  | Đỗ Tiến Đức      | Chủ tịch HĐQT   | 0,00                  | Thành viên không điều hành | 0   |                          |
| 2  | Trần Tuấn Hải    | Thành viên HĐQT | 0,00                  | Thành viên không điều hành | 1   |                          |
| 3  | Phan Nhân Thảo   | Thành viên HĐQT | 0,00                  | Thành viên điều hành       | 1   | Bổ nhiệm ngày 26/6/2025  |
| 4  | Trần Hồng Quang  | Thành viên HĐQT | 6,95                  | Thành viên không điều hành | 0   |                          |
| 5  | Nguyễn Đức Thiện | Thành viên HĐQT | 0,01                  | Thành viên chuyên trách    | 0   |                          |
| 6  | Nguyễn Thế Tiếp  | Thành viên HĐQT | 0,00                  | Thành viên độc lập         | 0   |                          |
| 7  | Đặng Hồng Trường | Thành viên HĐQT | 0,00                  | Thành viên độc lập         | 0   |                          |
| 8  | Nguyễn Đình Tú   | Thành viên HĐQT | 0,00                  | Thành viên điều hành       | 2   | Miễn nhiệm ngày 1/4/2025 |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Thẩm định dự án.
- Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy chế, quy định của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Năm 2025, HĐQT đã thực hiện 07 phiên họp, trong đó gồm: 04 phiên họp thường kỳ, 01 phiên họp đánh giá HĐQT/BKS năm 2025, 01 phiên họp bầu các chức danh của HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2029), 01 phiên họp bất thường và 53 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời công tác SXKD, đầu tư XDCB, Tổ chức nhân sự ... Nội dung chính của các cuộc họp và lấy ý kiến đã được trình bày chi tiết tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2025.

- Kết quả ban hành quyết sách: HĐQT đã ban hành tổng cộng 73 Nghị quyết/Quyết định, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho hoạt động của Công ty. Trong đó tập trung trọng yếu vào: Kế hoạch SXKD (15 NQ); Quản trị nội bộ (11 NQ); Tổ chức bộ máy & nhân sự (20 NQ); cùng các quyết sách về đầu tư và kiểm soát rủi ro.

- Chất lượng hoạt động của thành viên: Các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp nhiều ý kiến phản biện sắc bén và đa chiều, góp phần nâng cao chất lượng các Nghị quyết và định hướng chiến lược của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: tham gia đầy đủ các cuộc họp. Thực hiện nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế, Quy định của Công ty.

\* Hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị:



**- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Thẩm định dự án:**

+ Tham gia xây dựng/đóng góp ý kiến đối với dự thảo các quy chế/quy định phục vụ công tác quản lý nội bộ theo yêu cầu của HĐQT và Chủ tịch HĐQT;

+ Thực hiện rà soát các Tờ trình về công tác đầu tư theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

+ Tham gia đóng góp ý kiến, tham mưu cho Hội đồng quản trị công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024.

+ Kiện toàn bộ máy nhân sự của Tiểu ban KTNB & TĐDA trình HĐQT phê duyệt;

+ Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm toán nội bộ tại Văn phòng Công ty và các chi nhánh (Vũng Tàu, Orimas) trong năm 2025.

+ Tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị khi được yêu cầu.

**\* Tiểu ban Nhân sự & Chiến lược:**

- Về công tác nhân sự:

+ Tham mưu cho HĐQT trong công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của Tiểu ban để ban hành các Quyết định về công tác nhân sự

+ Tiểu ban đã tham mưu, đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị trong công tác rà soát và xây dựng chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức và chức danh công việc trong VOSA.

+ Thẩm tra các hồ sơ liên quan đến quy trình, công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ban hành các quyết định về công tác nhân sự và danh sách chuyển đổi các vị trí công tác đối với các chức vụ thuộc HĐQT bổ nhiệm.

+ Tham gia và góp ý với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quy hoạch cán bộ, luân chuyển, chuyển đổi các vị trí giữa các chi nhánh. Xây dựng đề án liên quan đến công tác nhân sự. Tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác nhân sự của Công ty.

- Về công tác xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh:

+ Hoạch định tầm nhìn: Tham mưu cho HĐQT xác định các mục tiêu chiến lược và chỉ tiêu SXKD trọng yếu cho năm 2026 trong bối cảnh thị trường nhiều biến động. Đồng thời, tiếp tục rà soát, cập nhật chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030 để phù hợp với định hướng chung của Tổng công ty VIMC.

+ Tái cơ cấu hệ thống: Đóng góp ý kiến chuyên môn trong công tác tái cơ cấu doanh nghiệp. Đặc biệt, Tiểu ban đã theo sát và hỗ trợ hoàn thiện các thủ tục chuyển đổi mô hình hoạt động của Chi nhánh Vosa Sài Gòn, đảm bảo sự ổn định và hiệu quả sau chuyển đổi.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

| TT | Họ và tên       | Chức vụ         | Ghi chú |
|----|-----------------|-----------------|---------|
| 1  | Đỗ Tiến Đức     | Chủ tịch HĐQT   |         |
| 2  | Nguyễn Đình Tú  | Thành viên HĐQT |         |
| 3  | Trần Tuấn Hải   | Thành viên HĐQT |         |
| 4  | Trần Hồng Quang | Thành viên HĐQT |         |

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.



**2. Ban Kiểm soát:**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| TT | Họ và tên              | Chức vụ        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%) | Ghi chú                   |
|----|------------------------|----------------|---------------------------|---------------------------|
| 1  | Dương Thị Hồng Hạnh    | Trưởng BKS     | 0                         |                           |
| 2  | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Thành viên BKS | 0                         | Bổ nhiệm ngày 26/6/2025   |
| 3  | Nguyễn Sơn Hà          | Thành viên BKS | 0                         |                           |
| 4  | Nguyễn Hồng Hải        | Thành viên BKS | 0                         | Miễn nhiệm ngày 26/6/2025 |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

| TT | Thành viên BKS         | Chức vụ        | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp   |
|----|------------------------|----------------|--------------------------------|-------------------------|-------------------|---------------------------|
| 1  | Dương Thị Hồng Hạnh    | Trưởng BKS     | 15/04/2024                     | 4/4                     | 100%              |                           |
| 2  | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Thành viên BKS | 26/06/2025                     | 2/4                     | 50%               | Bổ nhiệm ngày 26/6/2025   |
| 3  | Nguyễn Sơn Hà          | Thành viên BKS | 15/04/2024                     | 4/4                     | 100%              |                           |
| 4  | Nguyễn Hồng Hải        | Thành viên BKS | 26/09/2019                     | 2/4                     | 50%               | Miễn nhiệm ngày 26/6/2025 |

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính và hoạt động của Công ty theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty. Xem xét các Báo cáo tài chính định kỳ như: báo cáo tài chính năm 2025, quý, bán niên năm 2025, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã tham dự 04 phiên họp thường kỳ và 02 phiên họp bất thường của HĐQT. Ban Kiểm soát đã thu thập thông tin đánh giá công tác quản lý điều hành theo đúng chức năng nhiệm vụ, đảm bảo tính khách quan, thực hiện đóng góp ý kiến các vấn đề liên quan đến việc quản lý tài chính, điều hành của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát tại một số chi nhánh và Văn phòng Công ty theo kế hoạch năm 2025 của Ban Kiểm soát.

- Định kỳ hàng quý và đột xuất (nếu có), HĐQT khi tổ chức họp đều mời BKS, Ban TGD tham dự để cùng nhau đóng góp, xây dựng đối với hoạt động SXKD, đầu tư của Công ty.

- Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cung cấp, trao đổi thông tin để hiểu rõ hơn những tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, những thuận lợi, khó khăn trong công tác tổ chức điều hành quản lý công ty phát sinh từ đầu năm đến hết tháng 12 năm 2025.

- Một số công việc khác theo quy định.

**\* Thù lao của Ban Kiểm soát:** Cụ thể tại mục 3 phần V Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty.



### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị thực hiện tạm chi tiền thưởng và thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua ngày 26/6/2025.

| TT       | Chỉ tiêu   | Kế hoạch năm 2025 (đồng) | Thực hiện năm 2025 (đồng) |
|----------|--|--------------------------|---------------------------|
| <b>1</b> | <b>Thù lao HĐQT và BKS</b>                                       | <b>832.320.000</b>       | <b>979.200.000</b>        |
| 1.1      | Thù lao của thành viên HĐQT:                                     | 595.680.000              | 700.800.000               |
| 1.1.1    | Chủ tịch Hội đồng quản trị                                       | 146.880.000              | 172.800.000               |
| 1.1.2    | Thành viên Hội đồng quản trị                                     | 448.800.000              | 528.000.000               |
| 1.2      | Thù lao của thành viên BKS:                                      | 236.640.000              | 278.400.000               |
| 1.2.1    | Trưởng Ban kiểm soát   | 89.760.000               | 105.600.000               |
| 1.2.2    | Thành viên Ban kiểm soát   | 146.880.000              | 172.800.000               |
| <b>2</b> | <b>Tiền thưởng HĐQT, BKS, BTGD</b>                               |                          | <b>309.900.000</b>        |
| <b>3</b> | <b>Quỹ tiền lương của TV HĐQT hưởng lương chuyên trách, BTGD</b> | <b>1.281.120.000</b>     | <b>1.500.000.000</b>      |
| 3.1      | Quỹ tiền lương của Ban Tổng giám đốc                             | 826.200.000              | 972.000.000               |
| 3.2      | Quỹ tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách                  | 448.800.000              | 528.000.000               |
| <b>4</b> | <b>Thù lao của các Tiểu ban giúp việc HĐQT</b>                   | <b>412.800.000</b>       | <b>392.400.000</b>        |
| 4.1      | Trưởng tiểu ban  | 168.000.000              | 168.000.000               |
| 4.2      | Thành viên tiểu ban kiêm nhiệm                                   | 244.800.000              | 224.400.000               |
|          | <b>Cộng (1+2+3+4)</b>  | <b>2.526.240.000</b>     | <b>3.181.500.000</b>      |

Ghi chú: 01 Thành viên HĐQT hưởng lương chuyên trách, nên không hưởng thù lao HĐQT.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

| TT | Tên tổ chức/ cá nhân                               | Mối quan hệ liên quan với công ty                               | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                    | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch  |
|----|--|---|--|---------------------------------|---|
| 1  | Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Cái Lân (CICT) | Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP        | Số 1 Đường Cái Lân, P. Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh         | 01/2025                         | Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dv xếp dỡ hàng từ tàu lên xe và ngược lại. DT bán hàng: 3.798.366.485đ. Mua dịch vụ: 15.294.029.628đ |
| 2  | Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn                       | Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (VIMC) | Tầng 10, số 1 Đinh Lễ, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh | 04/2025                         | Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dv thu xếp cầu bến, xếp dỡ cho tàu khách, tàu hàng theo yêu cầu. Mua dịch vụ: 296.794.484đ           |



|   |  |   |  |         |  |
|---|--|---|--|---------|--|
| 3 | Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu             | Là Công ty con của Cty CP Cảng Hải Phòng (Cty con của VIMC) | Số 3 đường Lê Thánh Tông, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng               | 02/2025 | Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dv thu xếp cầu bến, xếp dỡ ..cho tàu hàng theo yêu cầu. Mua dịch vụ: 1.555.403.365đ |
| 4 | Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh                    | Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP    | Số 10, đường Trường Thi, Phường Trường Thi, Tỉnh Nghệ An                     | 01/2025 | Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dv thu xếp cầu bến, xếp dỡ ..cho tàu hàng theo yêu cầu. Mua dịch vụ: 61.878.840đ    |
| 5 | Công ty CP Cảng Cam Ranh                     | Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP    | 29 đường Nguyễn Trọng Kỳ, tổ dân phố Đá Bạc, Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa | 01/2025 | Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dv thu xếp cầu bến, xếp dỡ ..cho tàu hàng theo yêu cầu (không phát sinh giao dịch). |
| 6 | Công ty CP Vận tải Container VIMC            | Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP    | Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Hà Nội                                    | 01/2025 | Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dv đại lý cho các tàu của VIMC vào cảng theo yêu cầu. DT bán hàng: 3.978.927.659đ.  |
| 7 | Ban quản lý dự án chuyên ngành hàng hải VIMC | Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP             | Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Hà Nội                                    | 12/2025 | Hợp đồng tư vấn quản lý dự án. Mua dịch vụ: 1.100.000.088đ   |

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công ty luôn thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ và các quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thực hiện tốt các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ cổ đông và Đại hội cổ đông; thực hiện đúng các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát; ngăn ngừa các xung đột lợi ích và không có các giao dịch với người có liên quan trong năm 2025, đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty; thực hiện công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình SXKD, tài chính, quản trị công ty cho UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội và cổ đông.

\* Những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty: Không có.

## VI. Báo cáo tài chính:

- Đề nghị xem toàn bộ Báo cáo tài chính đính kèm hoặc tại đường link sau:

<https://vosa.com.vn/quan-he-co-dong/Bao-cai-tai-chinh>

**Xác nhận của Đại diện  
theo pháp luật của Công ty**



**Phan Nhân Thảo**